

BỘ QUỐC PHÒNG**BỘ QUỐC PHÒNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 160/2014/TT-BQP

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2014

THÔNG TƯ**Quy định chi tiết và hướng dẫn thi đua, khen thưởng
trong Quân đội nhân dân Việt Nam**

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 42/2010/NĐ-CP); Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định số 39/2012/NĐ-CP); Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 65/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thi đua, khen thưởng trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định chi tiết và hướng dẫn về phạm vi, đối tượng, nguyên tắc, hình thức, tiêu chuẩn, thẩm quyền và trình tự, thủ tục thi đua, khen thưởng trong Quân đội nhân dân Việt Nam (sau đây viết gọn là Quân đội).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cá nhân, tập thể trong Quân đội và cá nhân, tổ chức ngoài Quân đội có thành tích trong công tác quân sự, quốc phòng và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, gồm:

1. Đối với cá nhân:

- a) Quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng và người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong Quân đội;
- b) Quân nhân dự bị; cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ trong thời gian tập trung thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng;
- c) Cá nhân là người Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài, người nước ngoài ở Việt Nam.

2. Đối với tập thể:

- a) Cơ quan, đơn vị từ cấp tiểu đội và tương đương trở lên; các tổ chức thanh niên, phụ nữ, công đoàn (sau đây gọi tắt là các tổ chức quần chúng);
- b) Tổ, đội, phân xưởng, xí nghiệp, nhà máy thuộc các doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng;
- c) Các doanh nghiệp cổ phần hóa mà Bộ Quốc phòng sở hữu dưới 51% vốn điều lệ, có tham gia phong trào thi đua Quyết thắng trong Quân đội;
- d) Các cơ quan nhà nước; tổ chức chính trị; tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội; tổ chức kinh tế; các tổ chức quốc tế ở Việt Nam; tổ chức người Việt Nam ở nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng và các quy định sau:

a) Tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua phải đăng ký nội dung, chỉ tiêu thi đua. Cơ quan, đơn vị phát động phong trào thi đua có trách nhiệm tiếp nhận đăng ký thi đua, tổng hợp, theo dõi, kiểm tra, giám sát và đôn đốc các tập thể, cá nhân tích cực tham gia phong trào thi đua.

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào thành tích của tập thể, cá nhân đạt được trong phong trào thi đua. Không xét tặng danh hiệu thi đua đối với những tập thể, cá nhân không đăng ký thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng; Khoản 3 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và các quy định sau:

a) Khen thưởng các hình thức, mức hạng phải phù hợp với tính chất từng loại hình thành tích, tương xứng với kết quả đạt được hoặc mức độ công lao, đóng góp, cống hiến của từng tập thể, cá nhân. Thành tích đạt được nhiều, công lao đóng góp lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng hoặc lập được thành tích trong điều kiện khó khăn, phức tạp thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức hạng cao hơn. Chú trọng

khen thưởng cho cá nhân, tập thể trực tiếp làm nhiệm vụ và có nhiều sáng tạo trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

b) Trong một năm không đề nghị hai hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một đối tượng, trừ các trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất. Các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước gồm: Danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Huân chương”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”;

c) Xét khen thưởng trong các ngành, đoàn thể quần chúng và trong sơ kết, tổng kết các cuộc vận động, các phong trào thi đua theo chuyên đề chỉ sử dụng các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền của người phụ trách, đứng đầu ngành, đoàn thể quần chúng; trường hợp thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu có ảnh hưởng đối với toàn quân, toàn quốc thì đề nghị Bộ Quốc phòng, Thủ tướng Chính phủ hoặc Chủ tịch nước khen thưởng; mức khen cao nhất đến “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba” hoặc “Huân chương Lao động hạng Ba”;

d) Khen thưởng đối với cá nhân lãnh đạo, chỉ huy chủ trì cơ quan, đơn vị, ngoài việc phải căn cứ vào thành tích của cá nhân còn phải căn cứ vào thành tích của tập thể cơ quan, đơn vị do cá nhân đó phụ trách. Chỉ khen thưởng cá nhân lãnh đạo, chỉ huy chủ trì cơ quan, đơn vị khi tập thể được khen thưởng;

đ) Nữ quân nhân, công chức, viên chức quốc phòng là cán bộ chỉ huy, quản lý cơ quan, đơn vị, khi xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 03 năm so với quy định chung về thời gian đảm nhiệm chức vụ;

e) Mốc thời gian để đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ ngày ban hành quyết định khen thưởng lần trước liền kề.

3. Không xét tặng danh hiệu thi đua trong tổng kết thi đua hàng năm đối với các tập thể gồm: Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị; các Tổng cục: Hậu cần, Kỹ thuật, Công nghiệp quốc phòng, Tổng cục II; Quân khu, Quân chủng, Quân đoàn, Binh chủng, Binh đoàn; Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, Bộ Tư lệnh bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Cơ yếu Chính phủ, Tập đoàn Viễn thông quân đội, mà chỉ xét khen thưởng thành tích theo từng giai đoạn và được lấy thành tích của các đơn vị đầu mối trực thuộc để làm tiêu chí xét khen thưởng.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Đối với cá nhân hoặc tập thể được khen thưởng:

a) Kê khai, làm giả hồ sơ, xác nhận, đề nghị khen thưởng sai quy định;

b) Cố tình che dấu hành vi vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng;

c) Dùng tiền, các lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác nhằm mua chuộc người, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng để được khen thưởng;

d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để được khen thưởng; đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc can thiệp trái pháp luật vào công tác khen thưởng.

2. Đối với người hoặc tập thể có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng:

a) Làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác để đề nghị khen thưởng; xác nhận sai sự thật về thành tích của cá nhân, tập thể;

b) Nhận tiền, các lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng;

c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để quyết định khen thưởng trái pháp luật;

d) Không thực hiện đúng quy trình, thủ tục xét khen thưởng theo quy định.

Chương II

THI ĐUA VÀ DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1

HÌNH THỨC, NỘI DUNG TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ TRÁCH NHIỆM TẬP THỂ, CÁ NHÂN TRONG TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên

a) Thi đua thường xuyên là hình thức tổ chức phát động hàng năm, nhằm thực hiện tốt nhất mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch công tác hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị hoặc của cá nhân;

b) Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc giống nhau hoặc gần giống nhau;

c) Thi đua thường xuyên được chia theo khối, cụm để giao ước thi đua. Thực hiện đăng ký giao ước thi đua giữa các tập thể, đơn vị, cá nhân; kết thúc năm tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề)

a) Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) là hình thức thi đua được tổ chức trong một thời gian nhất định, nhằm thực hiện tốt công tác trọng tâm, đột xuất hoặc những nhiệm vụ khó khăn, mang tính đột phá;

b) Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) được phát động khi đã xác định rõ yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu và thời gian thi đua, nhằm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra hoặc phát động thi đua theo các chuyên đề để giải quyết một hoặc một số nội dung cụ thể;

c) Phạm vi thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) có quy mô khác nhau; có thể được tổ chức trong phạm vi từng cơ quan, đơn vị hoặc phạm vi toàn quân, tùy theo mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ và cấp tổ chức phát động.

Điều 6. Nội dung các bước trong tổ chức phong trào thi đua

1. Xây dựng kế hoạch tổ chức phong trào thi đua: Phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, chủ đề, mục tiêu, phạm vi, đối tượng, thời gian thi đua; trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu, nội dung, biện pháp tổ chức thực hiện phong trào hoặc đợt thi đua cụ thể. Nội dung, chỉ tiêu, biện pháp thi đua phải có tính khả thi, đảm bảo khoa học, phù hợp với thực tiễn của đơn vị; chỉ tiêu đặt ra phải cao hơn mức bình thường để từng tập thể, cá nhân nỗ lực, tích cực phấn đấu hoàn thành.

2. Tổ chức phát động thi đua: Hình thức phát động thi đua phải phù hợp với đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua của từng cơ quan, đơn vị. Có thể tổ chức lễ phát động riêng hoặc kết hợp với các hoạt động khác của cơ quan, đơn vị.

3. Triển khai các biện pháp tổ chức thi đua:

a) Thường xuyên kiểm tra, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, kịp thời phát hiện, điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp với thực tiễn đơn vị;

b) Tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm;

c) Phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

4. Sơ kết, tổng kết thi đua: Kết thúc một phong trào thi đua hoặc đợt thi đua, phải tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thi đua, lựa chọn những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua để khen thưởng. Đối với đợt thi đua dài ngày có thể tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm.

Điều 7. Yêu cầu trong tổ chức phong trào thi đua

1. Mục tiêu, nội dung, chỉ tiêu, biện pháp thi đua phải bám sát nhiệm vụ chính trị; bảo đảm thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị và khả năng tham gia của cán bộ, chiến sĩ, người lao động.

2. Phong trào thi đua phải hướng về cơ sở và người trực tiếp làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, công tác, học tập, lao động, sản xuất. Chú trọng làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, cổ vũ, động viên, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác tham gia của cán bộ, chiến sĩ, người lao động.

3. Chú trọng công tác chỉ đạo điểm, đôn đốc, hướng dẫn, sơ kết rút kinh nghiệm trước khi nhân rộng, nhất là đối với các phong trào thi đua, cuộc vận động có quy mô lớn và tầm ảnh hưởng rộng, nhiều đối tượng tham gia.

4. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức phong trào thi đua; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức, lãng phí trong tổ chức phong trào thi đua.